Họ tên_____ 18.3.1

Lớp_____

ÔN TẬP

Bài 1. Tính.

a. 215 x 43 = ...

b. 234 x 52 = ...

c. 11151 : 27 = ...

d. 10112 : 32 = ...

Bài 2. Tính bằng cách hợp lý.

a. 389 x 36 + 389 x 64

.....

.....

.....

b. 101 x 55 - 55

.....

.....

.....

c. 45 x 44 - 90 x 22

.....

.....

.....

d. 1996 + 3992 + 5988 + 7984

.....

.....

.....

Bài 3. Điền dấu >, < hoặc = thích hợp vào chỗ trống.

a. 501 kg ..... 5 tấn

b. 202 kg ..... 2 tạ

c. 34 yến ..... 340 kg

d. 6 tạ 2 yến ..... 61 kg

e. 4000 g ..... 4 kg

g. 6 tạ 2 yến ..... 620 yến

Bài 4. Bài kiểm tra Toán cuối tuần trước (thang điểm 100), trong đó có 12 bạn, mỗi bạn được 68 điểm và có 8 bạn, mỗi bạn được 73 điểm. Tính điểm trung bình của bài kiểm tra đó.

.....

.....

.....

.....

.....

LIVEWORKSHEETS

Bài 5 (Thử thách phụ). Tìm y, biết:

a. y + 13 = 413 + 20

.....

.....

.....

.....

.....

b. 348 : (24 : y) = 29

.....

.....

.....

.....

.....

c. 817 - y : 10 = 17

.....

.....

.....

.....

.....

d. 1200 : 24 - (20 - y) = 40

.....

.....

.....

.....

.....

e. 274 + 162 : y = 328

.....

.....

.....

.....

.....

g. y + y + 1 + y + 2 = 30

.....

.....

.....

.....

.....

LIVEWORKSHEETS